TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2018
V/v khởi kiện xin ly hôn
và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà : Ông Lương Đình Phương.
Các Hội Thẩm nhân dân:
Bà Hoàng Thị Len.
Ông Nguyễn Đức Thọ.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Vi Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc Khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nông Thị H, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.
- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 01 tháng 11 năm 2017 của chị Nông Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn H vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống ban đầu hạnh phúc, sau một thời gian anh H thường đi uống rượu say, không giúp chị làm việc trong cuốc sống gia đình và thường bất đồng quan điểm nên hay chửi bới nhau, anh H còn hay nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người khác nên chị không thể chịu đựng được đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ tháng 5 năm 2012 âm lịch đến nay. Nay thấy mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng nên khởi kiện xin ly hôn, về con có 01 con tên là Hoàng Ngọc A, sinh ngày 22/11/2011 là con riêng của chị trước khi lấy anh H nên chị yêu

cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và các khoản vay mượn không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/11/2017 anh Hoàng Văn H trình bày: Anh với chị Nông Thị H kết hôn với nhau theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, sau kết hôn được khoảng 02, 03 tháng thì chị H sinh con do chị H có thai trước khi lấy anh, nhưng anh vẫn chấp nhận vì mong muốn khi lấy chị H sẽ có cuộc sống hạnh phúc gia đình, nhưng khi lấy nhau được khoảng 06 tháng thì chị H bỏ về nhà mẹ đẻ đến nay không quay về nữa. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn thương, yêu chị H, về con không phải con của anh nên đề nghị cho chị H tự nuôi và không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và các khoản vay, cho vay không có.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án và các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát là chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị H xin ly hôn với anh Hoàng Văn H; còn về con đề nghị giao cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và không buộc anh H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau: Năm 2012 chị Nông Thị H với anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau theo phong tục cổ truyền và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc đến được khoảng 06 tháng sau khi kết hôn vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau và bất đồng quan điểm nên đến khoảng tháng 6 năm 2012 chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Nay chị H yêu cầu xin được ly hôn với anh H và khi ly hôn xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và các khoản vay, cho vay không có. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Hoàng Văn H mặc dù anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không nhất trí về đoàn tụ và vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Xét về cuộc sống gia đình của chị Nông Thị H và anh Hoàng Văn H, thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do hai người bất đồng quan điểm, anh H không giúp đỡ vợ con trong công việc gia đình mà còn hay chửi mắng vợ, chị H không thể chịu được nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ và hiện nay cả hai người đã sống ly thân gần được 07 năm, thấy cuộc sống chung của vợ chồng chị H, anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy yêu cầu của chị H xin

ly hôn với anh H là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát tại phiên toà về việc giải quyết vụ án theo Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quyền được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 22/11/2011, thấy hiện tại cháu đang ở cùng mẹ và để đảm bảo quyền lợi ăn, ở, học hành của cháu nên giao cháu Hoàng Ngọc A cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc là có căn cứ. Theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình anh Hoàng Văn H vẫn có quyền thường xuyên đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và nếu sau này anh H có yêu cầu thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nông Thị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, do đó, Hội đồng xét xử không buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị Nông Thị H là người phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 56; 57; 58, 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị H, cho chị Nông Thị H ly hôn với anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2011 cho chị Nông Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Hoàng Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản vay và cho vay: Không có.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị H đã nộp tại biên lai số 03626, ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Nông Thị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi anh Hoàng Văn H cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Uỷ ban nhân dân xã nơi các đương sự cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

L□ơng Đình Ph□ơng